TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ	*Cờ Đỏ, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp S, xã Th, huyện C, thành phố K.

2. Bị đơn: Anh Mai Tuấn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện K, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Ng và Anh Mai Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Ng và Anh Mai Tuấn A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Mai Tuấn V, sinh ngày 24/6/2008. Chị Ng đồng ý giao cháu V cho Anh Tuấn A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Anh Tuấn A không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Ng, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, Chị Ng không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì Anh Tuấn A có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của Chị Ng.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Ng, Anh Tuấn A xác định không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ng tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 012965 ngày 03 tháng 02 năm 2020. Chị Ng được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

.

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh